TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 422/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố H, Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022)

Ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ: cán bộ pháp chế Aribank – Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 3 năm 2023)

Địa chỉ: Số 360, đường 2/9, khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà vinh.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1963

2. Bà Võ Thị Kiều T, sinh năm 1989

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thành N, Võ Thị Kiều T, ông Nguyễn Văn H: Bà Lê Thị H, sinh năm 1968 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H là nguyên đơn và là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành N, bà Võ Thị Kiều T, ông Nguyễn Văn H thống nhất thanh toán số nợ 2.133.700.000 *(Hai tỷ một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm ngàn)* đồng (Trong đó: Gốc 2.000.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày 01/3/2023 là 133.700.000 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 02/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết số nợ. Nếu bà Lê Thị H, ông Nguyễn Thành N, bà Võ Thị Kiều T, ông Nguyễn Văn H không thanh toán được số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.780 m^2, loại đất ở, trồng cây lâu năm; Thửa đất số 665, tờ bản đồ số 2, diện tích 10.712 m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước; Thửa đất số 662, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.330 m^2 loại đất trồng cây lâu năm; Thửa đất số 663, tờ số 2, diện tích 990 m^2; Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.800 m^2, loại đất: Đất ở, cây ăn quả; Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 3, diện tích 920 m^2, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày 02/3/2023 bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7409LAV202102619 ngày 30/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bà Lê Thị H, ông Nguyễn Thành N, bà Võ Thị Kiều T, ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Đại diện Ngân hàng và bà Lê Thị H nguyên đơn và là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành N, bà Võ Thị Kiều T, ông Nguyễn Văn H thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Thị H, ông Nguyễn Thành N, bà Võ Thị Kiều T, ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 37.337.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N được hoàn trả lại số tiền 36.420.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014739 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC. THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hồng Nhân